

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST  
Ngày 28-6-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Bùi Thị Hà;
- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Trà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Tân T, sinh ngày 10/10/1985, tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1987 (đã ly hôn), con : 01 người, sinh năm 2016.

- Tiền án: 01 tiền án.

Bản án số 59/2005/HS-ST ngày 30/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 111, điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 04 năm tù về tội “Hiếp dâm”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 năm tù. Chấp hành án tại Trại Giam X. Ngày 30/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù (chưa chấp hành xong án phí và trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 18/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại Trại giaX Công an tỉnh T. Ngày 20/5/2012 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống.

- Ngày 24/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại Trại giam X. Ngày 21/4/2016 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

Bị hại: Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố C, Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/02/2024, Nguyễn Tấn T đi bộ về phòng trọ khi đi ngang quán C trên đường L thuộc Khu phố C, Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển số 52M9-5682 của anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1980, ngụ Khu phố C, Phường D, thành phố T để bên hông quán, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. T quan sát xung quanh không có ai nên lén lút đến nổ máy, điều khiển xe về phòng trọ tại số F, đường C thuộc khu phố H, phường H, thành phố T cất giấu, tháo biển số và bọc yên xe để tránh bị phát hiện. Đến ngày 11/02/2024, T điều khiển xe đã lấy trộm đến cửa hàng T2 tại địa chỉ số C đường L, khu phố H, phường H, thị xã H gặp ông Bùi Văn T1, sinh năm 1958 nói dối xe của T sử dụng đã lâu, do không có tiền cần bán lại. Ông T1 đồng ý mua xe với giá 1.200.000 đồng. Số tiền bán xe T tiêu xài cá nhân. Riêng ông T1 sau khi mua xe đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.800.000 đồng. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định T là người trộm cắp tài sản của anh K nên tiến hành khởi tố, bắt tạm giam.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển số 52M9-5682, đăng ký lần đầu năm 2002 trị giá 5.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả thu giữ vật chứng:

- + 01 nón lưỡi trai màu xám, trên nón có chữ P1.
- + 01 áo sơ mi dài tay màu đen sọc trắng hồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Xuân K yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng.

Qua xác minh bị cáo Nguyễn Tấn T không có tài sản nên không kê biên tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTC ngày 29-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày bản luận tội, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 nón lưỡi trai màu xám, trên nón có chữ P1; 01 áo sơ mi dài tay màu đen sọc trắng hồng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Tấn T bồi thường cho anh K số tiền 5.500.000 đồng,

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài ngày 08/02/2024 bị cáo T đã lên lút lấy trộm xe mô tô của anh K đem bán lấy tiền tiêu xài.

Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như:

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 nón lưỡi trai màu xám, trên nón có chữ P1; 01 áo sơ mi dài tay màu đen sọc trắng hồng thu giữ của bị cáo T. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nón và áo sơ mi.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai màu xám, trên nón có chữ P1; 01 áo sơ mi dài tay màu đen sọc trắng hồng.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang giữ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh K số tiền 5.500.000 đồng.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01(Một) năm 06

(S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón lưỡi trai màu xám, trên nón có chữ P1; 01 áo sơ mi dài tay màu đen sọc trắng hồng.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Xuân K số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo; những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Tuyền**